TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG
TỈNH KHA HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02/2018/HNGĐ -ST**
Ngày: 26 - 01 - 2018
V/v *"Không công nhận vợ chồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoa**
Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Oanh –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh –** Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1189/2017/HNGĐ-ST, ngày 26/10/2017 về việc "*Không công nhận vợ chồng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Trần Văn T**; sinh năm 1974
Địa chỉ: Tổ 2 Đảo T, phường VN, Nha Trang, KhA Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc A**; sinh năm 1968
Địa chỉ: Tổ 2 Đảo T, phường VN, Nha Trang, Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị Ngọc A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là do không am hiểu pháp luật nên nghĩ rằng vợ chồng chung sống với nhau là được. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm, làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, đời sống chung không còn hạnh phúc. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Huỳnh Thị Ngọc A là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà A có 02 con chung là Trần Văn T, sinh năm 1993 và Trần Thị N, sinh năm 1995. Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Huỳnh Thị Ngọc A trình bày:

Bà và ông Trần Văn T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và sinh được 02 người con đúng như ông T trình bày. Thời gian chung sống ông bà luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nay ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà và ông T không phải là vợ chồng, bà đồng ý.

Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến này nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc A là vợ chồng.

- Về con chung: Các con chung là Trần Văn T và Trần Thị N đều đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân không hợp pháp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 thì việc ông bà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận ông T bà A là vợ chồng.

[2] Về con chung: Các con chung Trần Văn T, sinh năm 1993 và Trần Thị N, sinh năm 1995 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

- Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Không công nhận ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc A là vợ chồng.

2. Ông Trần Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007615, ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Trần Văn T đã nộp đủ án phí.

3. Ông Trần Văn T, bà Huỳnh Thị Ngọc A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KhA Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Nguyên
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh